





Lập trình Android

Giải bải tập kotlin 22

#### ☐ Kotlin 22:

Viết chương trình tách số và chữ từ chuỗi nhập vào thành 2 chuỗi :

\* ví dụ nhập vào : abc123 sẽ tách và in ra thành 2 chuỗi abc và 123





http://tuhoc.cc

Giải bải tập kotlin 18







- □ 1. Khái niệm :
  - ✓ Trong kotlin String là 1 lớp quản lý dữ liệu văn bản
  - ✓ Chuỗi là tập hợp các ký tự ex: "Abc dắt dê đi ...học "

#### □ 2. Khai báo chuỗi :

```
var <tên biến> :String =" < xâu ký tự>" var <tên biến> =" < xâu ký tự>" // khai báo tắt
```

```
var s1:String = "Abc dắt dê đi học"
var s2= "Bành thị nòi"
println(s1)
println(s2)
println(s1::class.java.typeName)
println(s2::class.java.typeName)
```



Abc dắt dê đi học Bành thị nòi java.lang.String java.lang.String









#### ☐ 3. Bảng 1 số ký tự đặc biệt:

STT	Ký tự	Ý nghĩa
1	\"	Dấu nháy kép
2	<b>\\</b>	Dấu chéo
3	\ <b>n</b>	Dòng mới
4	<b>V</b> t	Tab ngang

```
var s3:String = "D:\\galailaptrinh\\Maria"
var s4:String = "C:\\Program Files (x86)"
var s5:String = "Có người nói rằng: \"Abc ...\""
var s6:String = "dòng 1 \n dòng 2"
var s7:String = "một \t hai"
D:\\galailaptrinh\\Maria
C:\\Program Files (x86)
Có người nói rằng: "Abc ..."
dòng 1
dòng 2
một hai
```

# You Tube Gà Lại Lập Trình





### String Kotlin (kiểu chuỗi)

□ 4 . Length: Trả về độ dài của chuỗi ( số ký tự chuỗi, bao gồm cả space)

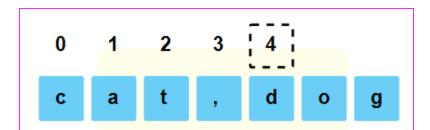
```
var <u>s8</u>:String ="Em học tại <u>tuhọc</u>.cc"

println("Độ dài s8= "+<u>s8</u>.length)
```



Độ dài s8= 19

□ 5 . Xuất ký tự theo vị trí index



Chú ý index text bắt đầu từ 0

```
var s8:String ="Em học tại tuhọc.cc"
println("Độ dài s8= "+s8.length)
//xuất ký tự thứ i theo index
println("ký tự có index 1 ="+s8[1])
```



ký tự có index 1 =m









#### □6 . IndexOf

Kiểm tra vị trí xuất hiện đầu tiên của ký tự hoặc chuỗi, trả về -1 nếu không tìm thấy

```
var s9:String ="abcdeaf"
println(s9.index0f(string: "a"))
println(s9.index0f(string: "g"))
-1
```

#### □7 . LastIndexOf

Giống indexOf nhưng trả về vị trí index xuất hiện cuối cùng trả về -1 nếu không tìm thấy

```
var s9:String ="abcdeaf"

println(s9.lastIndexOf(string: "a"))

println(s9.lastIndexOf(string: "g"))
5
-1
```









■ 8. Contains : Kiểm tra chuỗi con

```
var s10=".mp3"
var s11="tuhoc.mp3"
//kiểm tra s11 có chứa s10 không?
var check:Boolean = s11.contains(s10)
if (check) // viết tường minh: check==true
    println("Có .mp3 trong chuỗi")
else
    println("không tìm thấy .mp3 trong chuỗi")
```

## □9. Substring (trích lọc chuỗi con từ chuỗi ban đầu)

```
var s12= "Em học lập trình tại tuhọc.cc"
// lấy từ index 2 đến hết
var s13=s12.substring( startIndex: 2)
//lấy từ index 2 đến sát 10
var s14 =s12.substring(2,10)
println(s12)
println(s13)
println(s14)
```



Em học lập trình tại tuhoc.cc học lập trình tại tuhoc.cc học lập







□10 . Replace("str old", "str new", "ignoreCase= true/false")

Thay thế toàn bộ chuỗi old bằng chuỗi new
ignoreCase:

Bỏ qua phân biệt hoa thường nếu không truyền, kotlin tự hiểu = false

```
//replace
var s15 = "Học học nữa học mãi"
//lưu ý: replace không làm thay đổi nội tại biến s15
var s16 = s15.replace( oldValue: "học", newValue: "ngủ")
println(s15)
println(s16)
```



Học học nữa học mãi Học ngủ nữa ngủ mãi

```
//replace không phân biết hoa thường

var s17 = s15.replace( oldValue: "học", newValue: "ngủ", ignoreCase: true)

println(s15)

println(s17)
```



Học học nữa học mãi ngủ ngủ nữa ngủ mãi





□11 . ReplaceFirst ("str old", "str new", "ignoreCase= true/false")

Thay thế chuỗi old đầu tiên tìm thấy bằng chuỗi new ignoreCase:

Bỏ qua phân biệt hoa thường nếu không truyền, kotlin tự hiểu = false

```
var s18 =s15.replaceFirst( oldValue: "hoc", newValue: "Thay", ignoreCase: true)
println(s15)
println(s18)
```

Học học nữa học mãi Thay học nữa học mãi

